

Số: /NQ-HĐND

Bát Tràng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÁT TRÀNG
KHÓA XXI KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;*

Căn cứ Quyết định số 6333/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 10/6/2025 của UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Bát Tràng về việc giao bổ sung chỉ tiêu phát triển Kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung 03 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bát Tràng bằng với chỉ tiêu Thành phố giao, cụ thể: (1) *Tốc độ tăng tổng GTSP trên địa bàn: 10,7%*. Trong đó: Tốc độ tăng các quý so với cùng kỳ như sau:

- Quý I: Tăng 9,1%;
- Quý II: Tăng 10,7%;
- Quý III: Tăng 11,1%;
- Quý IV: Tăng 11,8%.

(2) Thu nhập bình quân: 8 triệu đồng/người/tháng.

(3) Giảm nghèo đa chiều: Duy trì không có hộ nghèo¹.

(Chi tiết có biểu phụ lục 23 chỉ tiêu kinh tế - xã hội sau điều chỉnh, bổ sung kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Bát Tràng triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh các nội dung, cơ chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, giao Ủy ban nhân dân xã kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Bát Tràng giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bát Tràng khoá XXI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của HĐND xã Bát Tràng./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Thường trực cấp ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN Xã;
- Các Ban Đảng cấp ủy;
- Các Ban của HĐND Xã;
- Các Đại biểu HĐND Xã;
- Các Phòng/Ban chuyên môn của Xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quyền

¹ Chuẩn nghèo 2022-2025

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân xã Bát Tràng)

(1) Nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp

- Tổng thu ngân sách: 302.820 triệu đồng
- Tổng chi ngân sách: 509.678 triệu đồng
- Tốc độ tăng tổng GTSP trên địa bàn: 10,7%

Trong đó: Tốc độ tăng các quý so với cùng kỳ như sau: Quý I: Tăng 9,1%; Quý II: Tăng 10,7%; Quý III: Tăng 11,1%; Quý IV: Tăng 11,8%.

- Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng trên địa bàn: 8 triệu đồng/người.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 100 doanh nghiệp

(2) Nhóm chỉ tiêu Văn hóa – xã hội

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước: 0,1%

- Duy trì tỷ lệ xã/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế : 100%

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế : 96%

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động : 49%

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động : 4 %

- Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động : 46,5%

- Giảm nghèo đa chiều: Duy trì không có hộ nghèo²

- Số người được giải quyết việc làm: : 1.625 người

(3) Nhóm tiêu chí Văn minh đô thị, môi trường

- Đăng ký mô hình thôn đạt tiêu chí văn minh đô thị: 100% thôn

- Tỷ lệ cây xanh bình quân đầu người : 8m²/người

- Tỷ lệ rác thải, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định: 100%

- Tỷ lệ người được sử dụng nước sạch : 100%

- Tỷ lệ rác thải làng nghề được thu gom, xử lý theo quy định: 100%

- Duy trì kết quả hoàn thành tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2020-2025.

(4) Nhóm chỉ tiêu về xây dựng chính quyền

- Biên chế công chức, viên chức và người lao động hợp đồng : 931 người

- Biên chế khối hành chính (bao gồm hợp đồng) : 77 người

- Biên chế khối đơn vị sự nghiệp : 821 người

- Người hoạt động không chuyên trách : 33 người

² Chuẩn nghèo 2022-2025

